

Số: /KL-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương

Thực hiện Quyết định số 113/QĐ-TT ngày 11/7/2023 của Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật: doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động năm 2021, 2022 tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương; từ ngày 14/8 đến ngày 8/9/2023, Đoàn thanh tra đã thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra các nội dung theo kế hoạch tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT ngày 05/10/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra (kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan), Chánh Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002135417 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp; đăng ký lần đầu ngày 25/4/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 23/6/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà cảng Sơn Dương, Công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh, khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh.

Mã số doanh nghiệp (hay MST): 3002135417.

Ngành nghề kinh doanh: cung cấp dịch vụ lai dắt khu vực cảng Sơn Dương và các cảng lân cận, hợp tác với các bộ phận quản lý cảng để cung cấp các chức năng dịch vụ liên quan (gồm: làm sạch rò rỉ ô nhiễm dầu; kiểm soát ô nhiễm dầu; cung cấp dịch vụ cứu hoả, cứu nạn; đón nhận hoa tiêu lên xuống tàu...).

Vốn điều lệ: 9.178.400.000 đồng (Chín tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng), do 02 thành viên góp vốn⁽¹⁾.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Hsiang, Kun Lung⁽²⁾, sinh ngày 30/9/1967; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu nước ngoài số 353382489, do Bộ Ngoại giao Trung Hoa Dân quốc cấp ngày 22/6/2020; địa chỉ thường trú: Tầng 6, số 28, kiệt 1, đoạn 1, đường Roosevelt, quận Trung Chính,

⁽¹⁾02 thành viên góp vốn gồm: (1) Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh góp 4.497.416.000 đồng (chiếm tỷ lệ 49%); (2) Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý và Đầu tư Song Phương góp 4.680.984.000 đồng (chiếm 51%).

⁽²⁾ Chức danh: Tổng Giám đốc

thành phố Đà Bắc, Đà Loan, Trung Quốc; địa chỉ liên lạc: Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi Công ty đăng ký kê khai và nộp thuế: Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: phương pháp khấu trừ định kỳ theo quý.

Hình thức kế toán: Kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm Oracle.

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc; 02 phòng nghiệp vụ (Phòng Quản lý, Phòng Tài lai).

Thời điểm thanh tra Công ty mở 10 tài khoản (04 tài khoản USD và 06 tài khoản VNĐ) giao dịch tại các ngân hàng⁽³⁾, người đại diện theo pháp luật của Công ty cam kết không giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng nào khác.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trong kỳ thanh tra, Cục Thuế tỉnh đã thực hiện kiểm tra thuế tại Công ty thời kỳ năm 2021 (Quyết định số 3197/QĐ-CTHTI ngày 22/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh); qua kiểm tra, Cục Thuế tỉnh xử phạt vi phạm hành chính do Công ty có hành vi khai sai thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, số tiền xử phạt 6.500.000 đồng. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tiến hành thanh tra chuyên ngành BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty (Quyết định số 591/QĐ-BHXH ngày 27/10/2022 của Giám đốc BHXH tỉnh), thời kỳ thanh tra: từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022; qua thanh tra, BHXH tỉnh kiến nghị Công ty khắc phục một số tồn tại trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ⁽⁴⁾, Thanh tra tỉnh không thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách năm 2021 và việc chấp hành các chính sách về BHXH, BHYT, BHTN năm 2021, 2022. Kết quả thanh tra các nội dung còn lại, như sau:

1. Việc chấp hành quy định pháp luật về doanh nghiệp

Công ty hoạt động theo đúng ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được lưu trữ cơ bản đầy đủ. Trong kỳ thanh tra, Công ty đã xây dựng Điều lệ; tuy vậy, Điều lệ Công ty được thông qua ngày 22/4/2019 (trước ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và đang căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014 (đã hết hiệu lực) là chưa phù hợp;

⁽³⁾ 04 tài khoản USD: (1) Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, số Tài khoản: 907151065217; (2) Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC Việt Nam, số Tài khoản: 001075951101; (3) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản: 0201370722595; (4) Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản: 132840070556677

06 tài khoản VNĐ: (1) Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, số Tài khoản: 907181065232; (2) Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC Việt Nam, số Tài khoản: 001075951001; (3) Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Đồng Nai, số tài khoản số: 60438880001; (4) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản: 0201000722568; (5) Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản: 132704070556677; (6) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Anh, số tài khoản: 52210000988988

⁴ Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp

nội dung Điều lệ chưa đề cập đến nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh, chưa quy định phương pháp xác định tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý.

2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

2.1. Công tác tài chính, kế toán

Công ty đã mở và ghi chép sổ sách kế toán, việc hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán Oracle; chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Trong kỳ thanh tra, Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động; chứng từ kế toán được sắp xếp, phân loại, bảo quản cơ bản đầy đủ; Báo cáo tài chính được lập đảm bảo thời gian, mẫu biểu quy định.

Công ty mở sổ và theo dõi đồng thời 02 hệ thống tài khoản kế toán (tài khoản kế toán Đài Loan phục vụ việc quản trị nội bộ; tài khoản kế toán Việt Nam phục vụ việc lập Báo cáo tài chính), dẫn đến việc hạch toán một số tài khoản kế toán chưa đúng quy định về nội dung tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, các sổ kế toán không thể hiện tài khoản đối ứng⁽⁵⁾.

2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước

a) Về việc in, phát hành và quản lý, sử dụng hóa đơn

Trong năm 2022, Công ty sử dụng hình thức hóa đơn điện tử do Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn cung cấp, cụ thể:

- Hóa đơn điện tử ký hiệu SD/19T: số tồn đầu kỳ chuyển sang 879 hóa đơn; số in ấn, phát hành trong kỳ 0 hóa đơn; sử dụng trong kỳ 0 hóa đơn, xóa bỏ 0 hóa đơn, hủy 879 hóa đơn; tồn cuối kỳ là 0 hóa đơn.

- Hóa đơn điện tử ký hiệu SD/21E: số tồn đầu kỳ chuyển sang 5.567 hóa đơn; số in ấn, phát hành trong kỳ 0 hóa đơn; sử dụng trong kỳ 718 hóa đơn, xóa bỏ 5 hóa đơn, hủy 4.844 hóa đơn; tồn cuối kỳ là 0 hóa đơn.

Qua kiểm tra, việc phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn đảm bảo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2019 và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

⁽⁵⁾ Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính: Doanh nghiệp căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán của Chế độ kế toán doanh nghiệp để vận dụng và chi tiết hoá hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý của từng ngành và từng đơn vị, nhưng phải phù hợp với nội dung, kết cấu và phương pháp hạch toán của các tài khoản tổng hợp tương ứng. Mẫu sổ, thẻ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý nhưng phải đảm bảo trình bày thông tin đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát.

b) Về việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 theo báo cáo tài chính như sau:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	141.480.207.960
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	141.480.207.960
4	Giá vốn hàng bán	109.154.240.583
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	32.325.967.377
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.062.953.912
7	Chi phí tài chính	42.368.993.029
8	Chi phí bán hàng	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.928.439.891
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.908.511.631
11	Thu nhập khác	2.338.796.876
12	Chi phí khác	86.436.417
13	Lợi nhuận khác	2.252.360.459
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-1.656.151.172
15	Chi phí thuế TNDN	0
16	Lợi nhuận sau thuế	-1.656.151.172

Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước năm 2022 theo Báo cáo tài chính của đơn vị như sau:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT đầu ra	0	0	0	0
Thuế GTGT hàng NK	0	381.192.670	381.192.670	0
Thuế xuất, nhập khẩu	0	349.852.617	349.852.617	0
Thuế TNDN	0	0	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	43.518.879	300.538.066	302.790.545	41.266.400
Thuế môn bài	0	2.000.000	2.000.000	0
Thuế nhà thầu	0	549.920.947	549.920.947	0
Cộng	43.518.879	1.583.504.300	1.585.756.779	41.266.400

Theo Biên bản kiểm tra thuế thời kỳ 2021 và tờ khai thuế, số thuế GTGT còn được khấu trừ đầu năm 2022 (cuối năm 2021) là 53.419.356.032 đồng; theo Báo cáo tài chính và tờ khai thuế, số thuế GTGT còn được khấu trừ cuối năm 2022 là 52.893.104.374 đồng.

**) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

- Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ định kỳ hằng quý;

kê khai và quyết toán thuế TNDN định kỳ hằng năm khi kết thúc năm tài chính. Qua kiểm tra, vẫn còn một số tồn tại sau:

+ Công ty thuộc diện khai thuế GTGT theo tháng (quy định tại các Điều 8 và 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế) nhưng Công ty kê khai theo quý.

+ Quý IV/2022 một số hàng hoá, dịch vụ bán ra của Công ty có mức thuế suất 0%, không phải nộp thuế. Tuy vậy, việc Công ty kê khai thiếu giá trị hàng hoá bán ra trên tờ khai thuế GTGT (số phải kê khai 23.407.837.049 đồng nhưng Công ty kê khai 2.347.837.049 đồng) là không đúng quy định.

+ Năm 2022, Công ty có phát sinh thuế GTGT hàng nhập khẩu nhưng chưa thực hiện kê khai thuế GTGT hàng nhập khẩu trên tờ khai quý II, quý III, quý IV.

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra:

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2022 là 152.881.958.748 đồng. Qua kiểm tra Công ty kê khai không chênh lệch với số liệu kiểm tra.

- Về chi phí, thuế GTGT được khấu trừ:

Tổng chi phí năm 2022 là 154.538.109.920 đồng. Qua kiểm tra Công ty kê khai không chênh lệch với số liệu kiểm tra.

Năm 2022 Công ty đang được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN.

- Về thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài:

Định kỳ hằng tháng, Công ty đã kê khai, nộp thuế TNDN đối với lãi tiền vay trả cho nhà thầu nước ngoài. Việc kê khai, nộp thuế cơ bản kịp thời, đầy đủ.

c) Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Công ty thực hiện kê khai và quyết toán thuế TNCN cho người lao động có phát sinh thu nhập, các đối tượng hợp đồng lao động đã được cấp mã số thuế cơ bản đảm bảo quy định. Tuy vậy, Công ty thuộc diện khai thuế TNCN theo tháng nhưng trong kỳ Công ty đang kê khai theo quý.

3. Thực hiện nghĩa vụ với người lao động

3.1. Về hợp đồng lao động

Năm 2021: Công ty ký hợp đồng sử dụng 87 lao động; loại hình hợp đồng: 13 hợp đồng có thời hạn và 74 hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Năm 2022: Công ty ký hợp đồng sử dụng 101 lao động; loại hình hợp đồng: 22 hợp đồng có thời hạn và 79 hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Qua kiểm tra hợp đồng lao động Công ty ký với người lao động cơ bản đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Chương III Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 3 Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.2. Chấp hành các quy định về quản lý lao động và tiền lương

- Năm 2021: thu nhập bình quân 238.084.504 đồng/người/năm; trong đó: thu nhập cao nhất 690.000.000 đồng/năm, thu nhập thấp nhất 141.248.902 đồng/năm.

- Năm 2022: thu nhập bình quân 233.133.318 đồng/người/năm; trong đó: thu nhập cao nhất 690.000.000 đồng/năm, thu nhập thấp nhất 97.041.746 đồng/năm.

Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời; đã lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng, thay đổi lao động gửi Sở LĐ-TB&XH, thông báo đến cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện. Hằng năm, Công ty đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

3.3. Thực hiện đóng nộp kinh phí công đoàn

Công ty đã thành lập tổ chức công đoàn và thực hiện việc trích lập KPCĐ theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

Số kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn nộp công đoàn cấp trên năm 2021 là 257.368.992 đồng, năm 2022 là 255.856.815 đồng.

4. Chấp hành quy định pháp luật về đất đai

Thời kỳ thanh tra (năm 2021, 2022), Công ty không thuê đất của Nhà nước. Công ty thuê Văn phòng trong tòa nhà cảng Sơn Dương của Công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh tại Khu kinh tế Vũng Áng (địa chỉ: phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh) để làm Văn phòng làm việc.

5. Về đầu tư xây dựng

Theo báo cáo của Công ty, trong thời kỳ thanh tra Công ty không thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả, ưu điểm

- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lai dắt khu vực cảng Sơn Dương và các cảng lân cận; trong kỳ thanh tra, Công ty tạo việc làm với thu nhập ổn định cho nhiều lao động trên địa bàn; kê khai và nộp các loại thuế đầy đủ, đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổ chức bộ máy của Công ty phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Công ty thực hiện mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán để theo dõi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế TNDN nhà thầu nước ngoài đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán thuế TNDN hằng năm cơ bản theo quy định.

- Công ty đã ký hợp đồng lao động với người lao động theo đúng quy định pháp luật, hợp đồng lao động cơ bản đầy đủ các nội dung; việc chi trả tiền công, các khoản lương, thưởng, BHXH, BHYT cho người lao động thực hiện đầy đủ.

2. Hạn chế, tồn tại

Một số tồn tại trong chấp hành pháp luật về doanh nghiệp đã được nêu tại mục 1, phần II ở trên.

Một số tồn tại trong công tác tài chính, kế toán, kê khai thuế GTGT, thuế TNCN đã được nêu cụ thể tại mục 2, phần II ở trên.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua thanh tra, đề nghị tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương chấn chỉnh, khắc phục các nội dung còn tồn tại đã nêu ở trên, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đầy đủ các nội dung, phù hợp với quy định hiện hành.

- Mở đầy đủ sổ sách kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện việc hạch toán các tài khoản đúng nội dung, kết cấu và phương pháp hạch toán theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trình bày sổ kế toán đảm bảo thông tin đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát.

- Kê khai thuế GTGT, thuế TNCN chính xác về số liệu và đúng quy định về kỳ hạn kê khai.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải cảng Sơn Dương. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11/2023. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 113/QĐ-TT ngày 11/7/2023 phối hợp Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Cty TNHH DVHH cảng Sơn Dương;
- Lưu: VT, ĐTT, NV4.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Kiều Ngọc Tuấn